

## PY8119-GFP | 305857

## Thông tin chung

## Description

Các tế bào PY8119-GFP là một biến thể được đánh dấu huỳnh quang của dòng tế bào ung thư vú PY8119 ở chuột, có nguồn gốc từ một khối u vú tự phát trên mô hình chuột. Dòng tế bào PY8119 gốc thường được sử dụng trong các mô hình chuột biến đổi gen về ung thư vú và được dùng để nghiên cứu sự tiến triển của khối u, tương tác miễn dịch và phản ứng điều trị trong bối cảnh đồng gen. Sự biểu hiện ổn định của protein huỳnh quang xanh (GFP) cho phép quan sát trực tiếp hành vi của tế bào khối u, hỗ trợ theo dõi theo thời gian thực quá trình tăng sinh, di chuyển và tương tác tế bào cả trong ống nghiệm và trong cơ thể sống.

Sự biến đổi GFP khiến các tế bào PY8119-GFP đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng như hình ảnh tế bào sống, vi phẫu trong cơ thể sống và nghiên cứu di căn trong các mô hình chuột có hệ miễn dịch hoạt động. Các tế bào này giữ nguyên các đặc tính chính của dòng gốc, bao gồm sự phát triển mạnh mẽ và khả năng hình thành khối u khi cấy ghép vào vật chủ đồng gen. Do đó, các tế bào PY8119-GFP được sử dụng rộng rãi để nghiên cứu động học giữa khối u và hệ miễn dịch, đánh giá các liệu pháp chống ung thư, và nghiên cứu cơ chế xâm lấn và lan rộng. Tuy nhiên, giống như tất cả các dòng tế bào được biến đổi huỳnh quang, việc xác minh cẩn thận được khuyến nghị để đảm bảo rằng biểu hiện GFP không làm thay đổi hành vi tế bào cơ bản.

## Organism

Chuột

## Tissue

Tuyến vú

## Disease

U bướu ác tính của tuyến vú chuột

## Synonyms

Lớp P, năm 8119

## Đặc điểm

## Age

Người lớn

## Gender

Nữ

## Morphology

Tương tự biểu mô

## Cell type

Tế bào giống tế bào trung mô

## Growth properties

Người tuân thủ

## Dữ liệu quy định

## Citation

PY8119-GFP (Mã sản phẩm Cytion 305857)

PY8119-GFP | 305857

**Biosafety level** 1**NCBI\_TaxID** 10090

## Dữ liệu sinh học phân tử

**Protein expression** GFP

## Xử lý

**Culture Medium** DMEM, chứa: 4,5 g/L glucose, chứa: 4 mM L-glutamine, chứa: 3,7 g/L NaHCO<sub>3</sub>, chứa: 1,0 mM natri pyruvate (số hiệu sản phẩm Cytion 820300a)**Supplements** Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy**Seeding density**  $1,5-4 \times 10^4$  tế bào/cm<sup>2</sup>**Fluid renewal** 2 đến 3 lần mỗi tuần**Freeze medium** Với tư cách là môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sót sau khi rã đông.

**PY8119-GFP | 305857**

**Thawing and  
Culturing Cells**

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới  $-150^{\circ}\text{C}$  để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước  $37^{\circ}\text{C}$  với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở 200 x g trong 5 phút, cẩn thận loại bỏ dịch trên chứa môi trường đông lạnh.
7. Thực hiện theo quy trình mô tả trong phần Phục hồi sau khi rã đông

**Incubation  
Atmosphere**

$37^{\circ}\text{C}$ , 5%  $\text{CO}_2$ , môi trường ẩm.

**Shipping  
Conditions**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng  $-78^{\circ}\text{C}$  trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

**Storage  
Conditions**

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng  $-150$  đến  $-196^{\circ}\text{C}$ . Việc bảo quản ở  $-80^{\circ}\text{C}$  chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

**Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA**